

Số: 2913/TB-ĐHQN

Bình Định, ngày 20 tháng 9 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, đợt 2 năm 2024

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1328/QĐ-ĐHQN ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Trường Đại học Quy Nhơn thông báo về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, đợt 2 năm 2024 với các nội dung sau:

#### 1. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu
1	Hóa lý thuyết và hóa lý	9440119	05
2	Toán giải tích	9460102	05
3	Đại số và lý thuyết số	9460104	05

Hướng, lĩnh vực nghiên cứu, người hướng dẫn và số lượng nghiên cứu sinh có thể nhận hướng dẫn năm 2024 được nêu trong **Phụ lục 2** của Thông báo này.

#### 2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

#### 3. Kế hoạch tuyển sinh:

- Thời gian thu nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày **29/11/2024**.
- Thời gian xét tuyển: Từ ngày **09/12/2024** đến ngày **20/12/2024**.
- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Từ ngày **24/12/2024** đến ngày **25/12/2024**.

- Thời gian nhập học: Từ ngày **06/01/2025** đến ngày **10/01/2025** (dự kiến).

#### 4. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy.
- Thời gian đào tạo: Từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng).

#### 5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

##### 5.1. Về chuyên môn

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Người dự tuyển đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

Người tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Trong trường hợp này, sau khi trúng tuyển, nghiên cứu sinh phải học một số học phần bổ sung kiến thức.

Danh mục ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển được nêu trong **Phụ lục 2** của Thông báo này.

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

## **5.2. Về ngoại ngữ**

Người dự tuyển là công dân Việt Nam: phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố. Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển được nêu trong **Phụ lục 3** của Thông báo này.

*Lưu ý:* Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

## **6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Thí sinh nộp **06 bộ** hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm 01 bản chính và 05 bản sao. Hồ sơ đăng ký dự tuyển được nêu trong **Phụ lục 4** của Thông báo này.

## **7. Thời gian và địa điểm thu nhận hồ sơ dự tuyển**

*7.1. Thời gian thu nhận hồ sơ:* Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày **29/11/2024**.

*7.2. Địa điểm thu nhận hồ sơ:* Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Quy Nhơn, P.66 – Nhà 15 tầng, 170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, (Thí sinh dự tuyển có thể gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện)

Điện thoại: (0256) 3518070, 0868181206 (CV Huỳnh Thị Phương Nga); Email: [psdh@qnu.edu.vn](mailto:psdh@qnu.edu.vn);

**8. Tiền đăng ký dự tuyển:** 1.200.000 đồng/01 hồ sơ đăng ký dự tuyển.

**9. Học phí:** Theo quy định mức thu học phí theo từng năm học của Trường Đại học Quy Nhơn.


***Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:***

Phòng Đào tạo sau đại học (P.66 - Nhà 15 tầng) - Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256) 3518070; 0868181206 (CV Huỳnh Thị Phương Nga); Fax: (0256) 3846089

Email: [psdh@qnu.edu.vn](mailto:psdh@qnu.edu.vn); Website: <https://pdtsaudaihoc.qnu.edu.vn/>

***Nơi nhận:***

- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (để phối hợp, điều hành);
- Các đơn vị trong và ngoài Trường (để t/hiện);
- Website Trường ĐHQN, đơn vị;
- Lưu: VT, ĐTSĐH. 



**PGS.TS. Đoàn Đức Tùng**



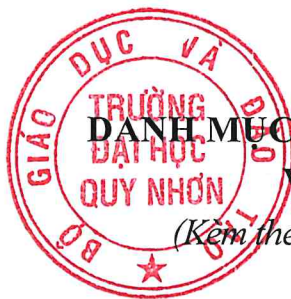
## PHỤ LỤC 1

### DANH MỤC HƯỚNG, LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU; NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH VÀ CHỈ TIÊU HƯỚNG DẪN NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 2913/TB-ĐHQN ngày 20 tháng 9 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Ngành đào tạo	Các hướng, lĩnh vực nghiên cứu cần nhận nghiên cứu sinh	Họ tên, học hàm/học vị người có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh	Số lượng tối đa NCS có thể nhận hướng dẫn
1	Hóa lý thuyết và hóa lý	- Nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng vật liệu xúc tác quang dựa trên cơ sở g-C <sub>3</sub> N <sub>4</sub> ; - Nghiên cứu tổng hợp vật liệu MS <sub>2</sub> (M = kim loại chuyển tiếp) trên nền g-C <sub>3</sub> N <sub>4</sub> và carbon dùng làm anode cho pin sạc li-ti	GS. TS. Võ Viễn	02
		- Nghiên cứu lý thuyết về cơ chế hấp phụ các hợp chất hữu cơ ô nhiễm, khó phân hủy, kháng sinh... trên bề mặt vật liệu; - Nghiên cứu lý thuyết các tương tác halogen, chalcogen, liên kết hydrogen...	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	02
		Nghiên cứu cấu trúc hình học, đặc tính electron, đặc trưng quang phổ và khả năng phản ứng của cluster nguyên tử.	PGS. TS. Vũ Thị Ngân	02
		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu bán dẫn và ứng dụng làm chất xúc tác quang xử lý môi trường	PGS.TS. Nguyễn Phi Hùng	02

STT	Ngành đào tạo	Các hướng, lĩnh vực nghiên cứu cần nhận nghiên cứu sinh	Họ tên, học hàm/học vị người có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh	Số lượng tối đa NCS có thể nhận hướng dẫn
2	Đại số và lý thuyết số	Hình học đại số thực và ứng dụng	PGS.TS. Lê Công Trình	02
		Giải tích ma trận và ứng dụng		
		Tính toán ma trận và ứng dụng	TS. Lê Thanh Hiếu	01
		Lý thuyết kỳ dị	TS. Phạm Thùy Hương	01
		Các mặt đại số	TS. Nguyễn Bin	01
3	Toán giải tích	- Giải tích phức, Giải tích hàm - Một số hướng nghiên cứu về bất đẳng thức và ứng dụng	PGS.TS. Thái Thuần Quang	01
		Tối ưu, Giải tích không trơn, Giải tích lồi	PGS.TSKH. Huỳnh Văn Ngãi	01
		Lý thuyết điều khiển các hệ động lực không trơn	TS. Lê Quang Thuận	01
		Lý thuyết điều khiển các hệ động lực có trễ thời gian	PGS.TS. Phan Thanh Nam	01
		Lý thuyết điều khiển các hệ động lực có trễ thời gian Tối ưu số	TS. Trần Ngọc Nguyên	01
		Giải tích điều hòa, Lý thuyết toán tử	PGS.TS. Lương Đăng Kỳ	01
		Lý thuyết hệ động lực	TS. Huỳnh Minh Hiền	01



## PHỤ LỤC 2

### DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Kèm theo Thông báo số 2913/TB-ĐHQN ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành	Ngành phù hợp	Ngành phải học bổ sung kiến thức	Các học phần học bổ sung kiến thức
1	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trình độ thạc sĩ: - Hóa lý thuyết và hóa lý - Hoá vô cơ - Hoá hữu cơ - Hoá phân tích - Hóa học	<p>a. Trình độ đại học: Tốt nghiệp hạng Giỏi các ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hoá học;</li><li>- Sư phạm Hóa học;</li><li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học;</li><li>- Kỹ thuật hóa học;</li><li>- Hóa dược.</li></ul> <p>b. Trình độ thạc sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học;</li><li>- Hóa dược;</li><li>- Các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học vật chất;</li><li>- Các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường.</li></ul> <p><i>Các ngành tốt nghiệp thạc sĩ hoặc đại học (hạng giỏi) khác thuộc các lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học sự sống, Khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật, Sản xuất và chế biến thì theo quyết định bổ sung của Trường tại thời điểm xét hồ sơ tuyển sinh đối với trường hợp cụ thể.</i></p>	Thực hiện theo Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn
2	Toán giải tích	Trình độ thạc sĩ: - Toán giải tích - Toán ứng dụng - Lý thuyết xác suất và Thống kê - Đại số và Lý thuyết số - Hình học và tô pô	<p>a. Trình độ đại học: Tốt nghiệp hạng Giỏi các ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sư phạm Toán học</li><li>- Toán học</li><li>- Toán ứng dụng</li><li>- Toán cơ</li><li>- Toán tin</li><li>- Khoa học tính toán</li><li>- Khoa học dữ liệu</li></ul> <p>b. Trình độ thạc sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ sở toán học cho tin học</li><li>- Phương pháp toán sơ cấp</li><li>- Khoa học dữ liệu</li></ul>	

TT	Ngành	Ngành phù hợp	Ngành phải học bổ sung kiến thức	Các học phần học bổ sung kiến thức
3	<b>Đại số và lý thuyết số</b>	Trình độ thạc sĩ: - Đại số và lý thuyết số - Toán ứng dụng - Lý thuyết xác suất và Thống kê - Toán Giải tích, Hình học và Tôpô	<i>a. Trình độ đại học:</i> Tốt nghiệp hạng Giỏi các ngành: - Sư phạm Toán học - Toán học - Toán ứng dụng - Toán cơ - Toán tin - Khoa học tính toán - Khoa học dữ liệu  <i>b. Trình độ thạc sĩ:</i> + Cơ sở Toán học cho Tin học + Phương pháp Toán sơ cấp + Khoa học dữ liệu	Thực hiện theo Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn



### PHỤ LỤC 3

## DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Kèm theo theo Thông báo số 2913/TB-ĐHQN ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill thang điểm: từ 160 trở lên
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		APTIS	Từ 150 trở lên
		APTIS ESOL	Overall CEFR grade B2
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên





## PHỤ LỤC 4

### HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo 2913/TB-ĐHQN ngày 20 tháng 9 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Hồ sơ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh bao gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh (Mẫu 1 - NCS);
2. Lý lịch khoa học (Mẫu 2-NCS);
3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bao gồm:
  - 01 bản sao (có công chứng) bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học và các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có);
  - 01 bản sao (có công chứng) bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ;
  - 01 bản sao (có công chứng) văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ;
4. Bản sao luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bản sao các bài báo khoa học đã được công bố (gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ bài báo khoa học) (Mẫu 3-NCS). Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Sao y quyết định/hợp đồng giao đề tài nghiên cứu, biên bản nghiệm thu đề tài và bản tóm tắt nội dung nghiên cứu (khoảng 10 trang A4); hoặc thâm niên công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
5. Đề cương dự định nghiên cứu (khoảng 10 trang) (Mẫu 4-NCS) và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (Mẫu 5-NCS);
6. Lý lịch khoa học và Thư giới thiệu của người dự định hướng dẫn (trong Thư giới thiệu có đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học đối với người dự tuyển) (Mẫu 6-NCS);
7. Công văn cử tham gia dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (trường hợp người dự tuyển là công chức, viên chức).

13